TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2023/HS-ST Ngày: 19.6.2023	*A, ngày 19 tháng 6 năm 2023*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH B

Thành phần phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Phan Lê L.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Thanh L;

2. Bà Nguyễn Thị D;

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà*:** Bà Huỳnh Đặng Hải Y – Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh B tham gia phiên toà*:** Ông Lê Đức A - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh B xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 18/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Cao N;** tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 15/01/1985 tại A, B; Nơi cư trú: Khu H, thị trấn Q, huyện A, tỉnh B; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Nguyễn Cao B, SN: 1966 và bà: Võ Thị Bích T, SN: 1963; Vợ: Phạm Thị Kiều M, SN:1986; Con: 03 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*" từ ngày 21/02/2023 cho đến 05/6/2023. (*Có mặt*)

Người bị hại:

- Chị: Mai Thị C: đã chết.

Đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại:

- Anh: Lê Tấn P; SN: 1981. *(Có mặt)*
Địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện A, tỉnh B.

Người làm chứng:

- Bà: Nguyễn Thị Thu H, SN:1959 *(Vắng mặt)*
Địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện A, tỉnh B.

- Chị: Nguyễn Thị Đức M; SN: 1989. *(Có mặt)*
Địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện A, tỉnh B.

- Anh: Lê Văn B; SN:1988. *(Có mặt)*
Địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện A, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 28/12/2022, Mai Thị C (sinh năm:1982, ở thôn V, xã C, huyện A, tỉnh B, không có Giấy phép lái xe theo quy định) đã điều khiển xe mô tô biển số 78A1-130.80 (xe thuộc sở hữu của anh Lê Tấn P, SN: 1981 - là chồng của C đang để ở nhà; thời điểm này anh P đang đi biển) đến bãi biển thuộc thôn V, xã C, huyện A, tỉnh B, để lấy cá đi bán dạo; C cho cá vào 01 thùng nhựa kích thước (36x21x37)cm và để phía trước ba ga xe mô tô. Đến khoảng 10 giờ 56 phút cùng ngày, C điều khiển xe mô tô 78A1-130.80 chạy trên đường tỉnh lộ ĐT639 thuộc thôn V, xã C, huyện A, tỉnh B, theo hướng Bắc-Nam với tốc độ chậm và khi qua khỏi 01 cây cầu (cầu không tên, gần quán nhậu X) thì thấy bà Nguyễn Thị Thu H (SN:1959, ở cùng thôn) đang đi bộ bên lề đường phía Tây cầu nên cho xe mô tô chuyển dần sang làn đường phía Tây, rồi dừng xe lại, cách lề đường phía Tây khoảng 1,5m và chống 02 chân xuống đường, rồi quay đầu về sau hỏi bà H: "Thím Mười mua cá không?". Cùng lúc đó, Nguyễn Cao N (Có Giấy phép lái xe hạng C theo quy định) điều khiển xe ô tô tải biển số 78L1-242.08 chạy cùng chiều phía sau cách xe mô tô của C khoảng 10m với tốc độ khoảng 35km/h; N nghĩ rằng C điều khiển xe mô tô chạy vào lề đường phía Tây nên tiếp tục cho xe chạy thẳng. Tuy nhiên, C không điều khiển xe mô tô vào lề đường mà dừng xe mô tô ở lòng đường (C dừng xe không có tín hiệu cảnh báo) đầu xe mô tô quay theo hướng Tây-Nam, bánh xe mô tô cách lề đường phía Tây khoảng 1,5m. Do đó, N liền giảm tốc độ và đánh lái xe ô tô sang trái để tránh xe mô tô của C, nhưng N không giữ khoảng cách an toàn nên đã dẫn đến phần đầu xe ô tô không va chạm với xe mô tô nhưng phần mặt ngoài mâm bánh trước bên phải và thanh cản bên phải xe ô tô đã va chạm với tay nâng yên xe bên trái và cụm đèn xi nhan phía sau bên trái xe mô tô, làm xe mô tô ngã nghiêng qua bên trái trượt về hướng Tây-Nam, C ngã khỏi xe mô tô, phần thân người C hướng ra đường nên bị bánh xe ô tô phía sau bên phải cán qua phần chân làm Châu bị thương dập nát toàn bộ chân phải từ 1/3 giữa đùi và vết thương toác, dập mặt trong đùi trái.

Hậu quả: Mai Thị C chết trên đường đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B.

Theo kết luận giám định pháp y về tử thi số: 440/2022/PY-TT ngày 29/12/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận về thương tích và nguyên nhân chết của Mai Thị C: xây xát, bầm tụ máu mu bàn tay trái, dập nát toàn bộ chân phải từ 1/3 giữa đùi; vết thương toác, dập mặt trong đùi trái, vỡ kín khung chậu trái. Nguyên nhân chết: Mai Thị C chết do sốc đa chấn thương.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn, ma túy trong máu, nước tiểu của bị cáo Nguyễn Cao N đều âm tính.

Về vật chứng: 01 đoạn Camera ghi lại diễn biến vụ tai nạn, bắt đầu từ 10 giờ 56 phút 09 giây đến 10 giờ 56 phút 36 giây ngày 28/12/2022 được lưu hồ sơ vụ án.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã ra Quyết định tạm giữ tài sản đồ vật, tài liệu đối với 01 xe mô tô biển số 78A1-130.80, 01 xe ô tô tải biển số 78L1-242.08. Và đã ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu bằng hình thức trả phương tiện xe ô tô tải biển số 78L1-242.08, giấy tờ xe, giấy phép lái xe cho Nguyễn Cao N và xe mô tô biển số 78A1-130.80, giấy đăng ký xe mô tô cho Nguyễn Tấn P là chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra vụ tai nạn, bị cáo đã chủ động thương lượng, thỏa thuận bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại với tổng số tiền là 250.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại có đơn bãi nại, đề nghị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và không yêu cầu gì thêm. Bị cáo đã bồi thường xong.

Tại bản cáo trạng số:22/CT-VKSPC, ngày 15/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố bị cáo Nguyễn Cao N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Cao N về tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và không có thay đổi bổ sung gì thêm.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Nguyễn Cao N với mức án từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách. Về tránh nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Cao N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo thực sự ăn năn, hối lỗi, mong Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đại diện gia đình bị hại không có ý kiến tranh luận đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Xét về mặt thủ tục tố tụng: Trong các giai đoạn điều tra, truy tố, Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo, đại diện gia đình bị hại và người làm chứng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, có đủ căn cứ để xác định: ở các giai đoạn tố tụng này, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp; quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng được đảm bảo, các nguyên tắc trong tố tụng hình sự được tôn trọng và thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật hình sự.

[2]. Xét nội dung của vụ án và hành vi, lỗi của bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi diễn biến của vụ án như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo trước Tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ án và đã được Hội đồng xét xử thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chứng cứ và yếu tố pháp lý kết luận:

Nguyễn Cao N điều khiển xe ô tô tham gia giao thông với lỗi thiếu chú ý quan sát và không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước nên khi gặp xe mô tô chạy cùng chiều phía trước dừng lại đã không kịp xử lý an toàn nên đã gây ra tai nạn. Hậu quả Mai Thị C chết trên đường đưa đi cấp cứu. Hành vi của bị cáo đã vi phạm những quy định của Luật Giao thông đường bộ quy định tại khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố để cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh B truy tố bị cáo Nguyễn Cao N về tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng trên lĩnh vực giao thông đường bộ gây thiệt hại đến tính mạng của người khác làm ảnh hưởng xấu đến tình hình chung tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo đã gây ra để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như răn đe phòng ngừa chung, góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương.

[3]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Cao N phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền

sự, tuy phạm tội nghiêm trọng nhưng do lỗi vô ý. Sau khi phạm tội bị cáo đã chủ động bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại và người đại diện của gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Trong quá trình điều tra và cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo tỏ ý ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét nguyên nhân của vụ án, lỗi của bị cáo là chủ yếu tuy nhiên người bị hại cũng có một phần lỗi là điều khiển xe mô tô tham gia giao thông khi không có Giấy phép lái xe theo quy định nên không nắm vững những quy định của Luật giao thông đường bộ do đó khi đang điều khiển phương tiện đã không cho xe dừng sát mép đường mà dừng lại trên đường trong lúc có xe ô tô cùng chiều phía sau đến gần. Tại phiên tòa, đại diện gia đình bị hại cũng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do vậy Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bên cạnh đó, xét gia đình bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình và bị cáo còn nuôi 03 con nhỏ đang đi học. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng chính sách khoan hồng của pháp luật, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, để bị cáo có cơ hội phấn đấu sớm trở thành công dân có ích cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo đủ tính nghiêm minh của pháp luật. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về trách nhiệm dân sự và các biện pháp tư pháp khác:

[5.1]. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo đã bồi thường 250.000.000 đồng, người đại diện của gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5.2]. *Về xử lý vật chứng*:

01 đoạn Camera ghi lại diễn biến vụ tai nạn, bắt đầu từ 10 giờ 56 phút 09 giây đến 10 giờ 56 phút 36 giây ngày 28/12/2022 được lưu hồ sơ vụ án.

Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô mang biển số 77E1–080.13 và xe ô tô 78L1-242.08 và giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu theo đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Căn cứ theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí HSST sung vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Cao N phạm tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Cao N 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/6/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Cao N cho Ủy ban nhân dân Thị trấn Q, huyện A, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bán án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

3.1. Trách nhiệm dân sự: Không.

3.2. Xử lý vật chứng: Không.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Cao N phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí HSST sung vào ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện A (02b);
- CA huyện A;
- Phòng Hồ sơ NVCS CA H.A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu THA phạt tù;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phan Lê L